TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2023/HS-ST
Ngày 11- 01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Sỹ Nghiêm

2. Bà Lê Thị Dệt

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2022/TLST - HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh năm 1989 tại: thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu H1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức G (đã chết) và bà Lê Thị B; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/10/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- Bị hại: Ông Trần Đức G, sinh năm 1950 (đã chết)

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1982 (là con đẻ của ông Trần Đức G)

Địa chỉ: Tiểu khu H1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

Bà Lương Thanh Vân - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1950

- Chị Trần Thị V, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tiểu khu H1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa có mặt người bào chữa cho bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại; vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 18/9/2022 bà Lê Thị B (sinh năm 1950, trú tại tiểu khu H1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa) nhờ ông Trần Đức G, sinh năm 1950 (là chồng của bà B) vác hộ 05 bì lúa từ ngõ vào nhà vì bà đau chân. Ông G đồng ý và yêu cầu bà B phải cho ông 10.000đ để mua rượu uống. Khi lấy được tiền ông G mua rượu uống say nên không vác lúa được cho bà B nữa. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, con trai là Trần Văn H (sinh năm 1989) đi bốc lúa thuê về thì bà B nhờ H vác lúa vào nhà, H đồng ý. Vác lúa xong, H ngồi uống rượu trước cửa nhà, ông G thấy thèm rượu nên lại xin H mua chịu 5.000 đồng rượu và một gói mì tôm nhưng H không cho. Thấy vậy, chị Trần Thị V (sinh năm 1982) là con gái nhờ ông G vác hộ 05 bì lúa của chị từ sân vào nhà và hứa cho ông G uống rượu. Sau khi ông G vác lúa hộ cho chị V, chị V đưa cho ông G nửa chai thủy tinh đựng rượu. H nhìn thấy nên đứng dậy lấy một đoạn gậy được làm bằng tre dài khoảng 1m cầm bằng tay phải tiến lại chỗ chị V, H can ngăn chị V không cho ông G uống rượu vì trước đó ông G đã uống say, nhưng chị V nói "đây là tao trả công ông G vác lúa hộ tao". Lúc này Trần Văn H cầm gậy tre, vụt vào đầu chị V 02 cái, chị V nằm xuống đất, H tiếp tục vụt 02 cái vào đầu chị V thì bà B la lên "Mi đánh chết hấn đấy" thì H không đánh chị V nữa. H tiếp tục cầm đoạn gậy đi ra sân nơi ông G đang ngồi, vụt cây vào đầu và phần mạn sườn bên trái khiến ông G chảy máu đầu rồi H ném đoạn gậy ra sân. Ông G báo cáo sự việc đến Công an thị trấn C.

Ngày 18/9/2022, Công an thị trấn C tiếp nhận vụ việc, đồng thời thu giữ tại hiện trường 12 thanh tre đã được Hùng chẻ ra từ thanh gậy tre H dùng để đánh ông G và chị V.

Ngày 20/9/2022 vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để điều tra theo thẩm quyền. Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể xác định ông Giáp có: 01 vết thương rách da kích thước (2 x 0,3) cm tại vị trí vùng đỉnh trán, vết thương đã khô, bờ mép vết thương nham nhở.

Ngày 23/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 187, 189/CSĐT về việc xác định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra đối với ông Trần Đức G và chị Trần Thị V.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 871/2022/TTPY ngày 30/9/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với chị Trần Thị Vỹ được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 0% (Không phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 921/2022/TTPY ngày 30/9/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trần Đức G được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 01%. (Một phần trăm).

Quá trình điều tra Trần Văn H khai nhận, sau khi dùng đoạn gậy tre đánh gây thương tích cho ông G, H ném ra sân, sau đó H đã chẻ ra thành nhiều thanh nhỏ để làm bẫy chuột nên Cơ quan Công an chỉ thu giữ được các thanh tre đã chẻ nhỏ.

* Vật chứng trong vụ án:

12 Thanh tre khô được chẻ ra từ cây gậy tre có tiết diện khác nhau trong khoảng 1cm, một đầu được vót dẹt, các thanh có chiều dài lần lượt là 42cm, 46 cm, 47.5 cm, 47.5cm, 48.5 cm, 48.7 cm, 50 cm, 51.2 cm, 56 cm, 60cm, 60.4 cm, 67cm, đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống chờ xử lý.

*Yêu cầu bồi thường dân sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 và Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự; về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 12 thanh tre khô được chẻ ra từ cây gậy tre có tiết diện khác nhau trong khoảng 1cm là công cụ dùng vào việc phạm tội. Về án phí: Bị

cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh theo điểm a, d khoản 1 Điều 134 BLHS. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, d khoản 1 Điều 134 BLHS; về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu bồi thường dân sự; về trách nhiệm hình sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, d khoản 1 Điều 134 BLHS; về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự, việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét; về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 134 BLHS tuyên bị cáo Trần Văn H một mức án phù hợp đúng với quy định của pháp luật để bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/9/2022 tại nhà ở của Trần Văn H ở tiểu khu H1, thị trấn C, huyện C, sau khi

đi làm về thấy bố đẻ là ông Trần Đức G say rượu nhưng chị Trần Thị V vẫn đưa rượu cho ông G uống nên Trần Văn H đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là một đoạn gậy tre dài khoảng 1m đánh vào đầu chị Trần Thị V, sau đó tiếp tục đánh vào đầu ông Trần Đức G làm ông G bị thương tích, cụ thể: 01 vết thương rách da kích thước (2 x 0,3) cm tại vị trí vùng đỉnh trán, vết thương đã khô, bờ mép vết thương nham nhở với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% như kết luận giám định. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, chứng minh Trần Văn H đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh vào đầu bố đẻ là ông Trần Đức G gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 01%. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 134 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo H theo điểm a, d khoản 1 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm thì thấy: Hành vi của Trần Văn H dùng một đoạn gậy tre dài khoảng 1m đánh vào đầu bố đẻ là ông Trần Đức G gây tổn hại 01% sức khỏe là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến đạo lý luân thường trong xã hội. Bị cáo không làm tròn bổn phận của người con là yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng bố mẹ mà thực hiện hành vi gây thương tích đối với bố đẻ của mình. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm bảo đảm tính răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân có ích xã hội.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; người đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/11/2022 bị hại là ông Trần Đức G chết do tuổi già. Người đại diện theo pháp luật của bị hại là anh Trần Văn Đ không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 12 thanh tre khô được chẻ ra từ cây gậy tre có tiết diện khác nhau trong khoảng 1cm, một đầu được vót dẹt, các thanh có chiều dài lần lượt là 42cm, 46 cm, 47.5 cm, 47.5cm, 48.5 cm, 48.7 cm, 50 cm, 51.2 cm, 56 cm, 60cm, 60.4 cm, 67cm là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 134 BLHS:

Tuyên bố Trần Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm a, d khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 và Điều 65 BLHS:

Xử phạt: Trần Văn H 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/01/2023).

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu và tiêu hủy 12 (Mười hai) thanh tre khô được chẻ ra từ cây gậy tre có tiết diện khác nhau trong khoảng 1cm, một đầu được vót dẹt, các thanh có chiều dài lần lượt là 42cm, 46 cm, 47.5 cm, 47.5cm, 48.5 cm, 48.7 cm, 50 cm, 51.2 cm, 56 cm, 60cm, 60.4 cm, 67cm. (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 28/12/2022).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn H.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại. Bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trịnh Thị Hà